**NỘI DUNG ÔN TẬP THI CUỐI KÌ MÔN GDCD**

**NĂM HỌC 2020 – 2021**

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 2:** | **THỰC HIỆN PHÁP LUẬT** |

**1. Khái niệm, các hình thức và các giai đoạn thực hiện pháp luật.**

a. Khái niệm thực hiện pháp luật.

b. Các hình thức thực hiện pháp luật

- Sử dụng pháp luật: cho ví dụ

- Thi hành pháp luật: cho ví dụ

- Tuân thủ pháp luật: cho ví dụ

- Áp dụng pháp luật: cho ví dụ

**2. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.**

**a. Vi phạm pháp luật**

- Khái niệm

**b. Trách nhiệm pháp lí**

- Khái niệm

**c. Các loại vi phạm pháp luật**

- Vi phạm hình sự: cho ví dụ

- Vi phạm hành chính: cho ví dụ

- Vi phạm dân sự: cho ví dụ

- Vi phạm kỉ luật: cho ví dụ

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 3:** | **CÔNG DÂN BÌNH ĐẲNG TRƯỚC PHÁP LUẬT** |

**1. Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ**

- Khái niệm

**2. Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lí**

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 4:** | **QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN** |

**1. Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình**

**a. Thế nào là bình đẳng trong hôn nhân và gia đình.**

- Khái niệm.

**2. Bình đẳng trong lao động**

**a. Thế nào là bình đẳng trong lao động**

- khái niệm

**3. Bình đẳng trong kinh doanh**

**a. Thế nào là bình đẳng trong kinh doanh**

- Khái niệm

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 5:** | **QUYỀN BÌNH ĐẲNG GIỮA CÁC DÂN TỘC, TÔN GIÁO** |

**1. Bình đẳng giữa các dân tộc**

**a. Thế nào là bình đẳng giữa các dân tộc**

- Khái niệm.

**b. Nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc**

- Bình đẳng về chính trị: cho ví dụ

- Bình đẳng về kinh tế: cho ví dụ

- Bình đẳng về văn hóa, giáo dục: cho ví dụ

**c. Ý nghĩa về quyền bình đẳng giữa các dân tộc**

**2. Bình đẳng giữa các tôn giáo**

**a. Khái niệm bình đẳng giữa các tôn giáo**

- Khái niệm. cho ví dụ

**b. Nội dung cơ bản quyền bình đẳng giữa các tôn giáo**

c. Ý nghĩa quyền bình đẳng giữa các tôn giáo

**hết!**